

**UBND QUẬN LONG BIÊN  
TRƯỜNG THCS LÊ QUÝ ĐÔN**

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA**

**I. Mục đích yêu cầu:**

**1. Kiến thức :** Thông qua bài kiểm tra đánh giá được mức độ nắm kiến thức của học sinh:

- Giới thiệu nghề điện dân dụng
- Vật liệu dùng trong lắp đặt mạng điện trong nhà
- Dụng cụ dùng trong lắp đặt mạng điện trong nhà
- Thực hành : Sử dụng đồng hồ điện
- Thực hành : Nối dây dẫn điện
- Thực hành : Lắp mạch điện bảng điện.
- Thực hành : Lắp mạch điện đèn ống huỳnh quang.

**2. Kỹ năng:**

- Vận dụng kiến thức trên vào làm các bài tập.

**3. Phẩm chất**

- Giáo dục thái độ nghiêm túc khi làm bài
- Yêu thích môn học

**4. Định hướng phát triển năng lực**

- Năng lực chung: tự học, tư duy sáng tạo
- Năng lực chuyên biệt: năng lực vận dụng kiến thức công nghệ vào đời sống.

**II. Hình thức kiểm tra: Trắc tuyến**

Đề kiểm tra câu hỏi trắc nghiệm khách quan ( 30 câu - 10 điểm )

Đảm bảo nội dung kiểm tra về kiến thức và kĩ năng.

**III. Ma trận đề kiểm tra:**

STT	STT câu	Tên Chủ đề (nội dung, chương..)	Phạm vi kiến thức	Cấp độ nhận biết				
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng thấp	Vận dụng cao	
1	Câu 1	Chủ đề 1: Giới thiệu nghề điện dân dụng.	Đặc điểm, yêu cầu của nghề điện dân dụng		1			
2	Câu 2				1			
3	Câu 3						1	
4	Câu 4	Chủ đề 2 : Vật liệu điện dùng trong lắp đặt mạng điện trong nhà.	Nêu cấu tạo của dây dẫn điện bọc cách điện, dây cáp điện. Nhận biết được vật liệu cách điện. Hiểu và vận dụng được kí hiệu của dây dẫn bọc cách điện. Sử dụng dây dẫn điện, dây cáp điện.	1				
5	Câu 5			1				
6	Câu 6						1	
7	Câu 7						1	
8	Câu 8			1				
9	Câu 9						1	
10	Câu 10					1		
11	Câu 11	Chủ đề 3 : Dụng cụ dùng	Công dụng của 1 số dụng cụ cơ khí dùng trong lắp đặt		1			
12	Câu 12			1				

13	Câu 13	trong lắp đặt mạng điện.	điện Nhận biết được các dụng cụ cơ khí. Vận dụng các kí hiệu của đồng hồ đo điện để tính toán sai số phép đo.				1
14	Câu 14	Chủ đề 4 :	Vận dụng nguyên tắc khi đo điện trở bằng đồng hồ vạn năng. Hiểu được công tơ điện dung để đo điện năng tiêu thụ.		1		
15	Câu 15	Thực hành : Sử dụng đồng hồ đo điện				1	
16	Câu 16	Chủ đề 5 :	Vận dụng cách bóc vỏ cách điện. Vận dụng phương pháp nối dây dẫn điện. Ứng dụng sử dụng môi nối trong thực tế.			1	
17	Câu 17	Thực hành :					1
18	Câu 18	Nối dây dẫn điện.					1
19	Câu 19			1			
20	Câu 20	Chủ đề 6 :	Hiểu và nhận biết được quy trình lắp đặt mạch điện bảng điện Nhận biết được các bước vẽ sơ đồ lắp đặt. Xác định được trình tự các bước lắp đặt mạch điện bảng điện. Nhận biết được dụng cụ khoan lỗ bảng điện, các loại bảng điện.	1			
21	Câu 21	Thực hành :		1			
22	Câu 22	Lắp mạch điện		1			
23	Câu 23	bảng điện			1		
24	Câu 24			1			
25	Câu 25				1		
26	Câu 26			1			
27	Câu 27			1			
28	Câu 28	Chủ đề 7 :	Hiểu được quy trình vẽ sơ đồ lắp đặt mạch điện đèn ống huỳnh quang. Hiểu được các bước của quy trình lắp đặt mạch điện huỳnh quang		1		
29	Câu 29	Thực hành :		1			
30	Câu 30	Lắp mạch điện đèn ống huỳnh quang.			1		
<b>Tổng số câu</b>				12	9	6	3
<b>Tỉ lệ %</b>				40	30	20	10
<b>Tổng số điểm</b>				4	3	2	1

ĐỀ CHÍNH THỨC

**CHỌN PHƯƠNG ÁN TRẢ LỜI ĐÚNG NHẤT**

**Câu 1. Người lao động cần đảm bảo mấy yêu cầu của nghề điện dân dụng?**

- A. 2  
B. 3  
C. 4  
D. 5

**Câu 2. Yêu cầu về sức khỏe của người lao động trong nghề điện dân dụng là**

- A. không mắc bệnh về tim mạch.  
B. không yêu cầu về huyết áp.  
C. không yêu cầu về sức khỏe.  
D. có thể mắc bệnh về thấp khớp.

**Câu 3. Chọn phát biểu sai: đối tượng lao động của nghề điện dân dụng**

- A. nguồn điện một chiều.  
B. nguồn điện xoay chiều điện áp thấp dưới 380V.  
C. nguồn điện xoay chiều điện áp cao trên 380V.  
D. các loại đồ dùng điện.

**Câu 4. Cấu tạo của dây cáp điện gồm có**

- A. lõi dây, vỏ bảo vệ.  
B. lõi cáp, lớp vỏ cách điện, vỏ bảo vệ.  
C. vỏ cách điện, vỏ bảo vệ.  
D. vỏ bảo vệ, nhiều lõi cáp.

**Câu 5. Vật liệu nào không phải là vật liệu dẫn điện?**

- A. Mica.  
B. Gang trắng.  
C. Đồng.  
D. Nhôm.

**Câu 6. Dây dẫn bọc cách điện có ký hiệu M(nxF), trong đó chữ F là**

- A. lõi dây.  
B. số sợi dây.  
C. tiết diện của lõi dây dẫn.  
D. ký hiệu lõi dây làm bằng đồng.

**Câu 7. Ký hiệu dây dẫn bọc cách điện M(2x1,5) có nghĩa là**

- A. Dây lõi đồng, số lõi 2, tiết diện 1,5  
B. Dây lõi đồng, tiết diện 2, số lõi 1,5  
C. Dây lõi nhôm, số lõi 2, tiết diện 1,5  
D. Dây lõi nhôm, tiết diện 2, số lõi 1,5

**Câu 8. Cấu tạo của dây dẫn điện bọc cách điện gồm 2 phần**

- A. lõi và lớp vỏ bằng đồng.  
B. lõi và lớp vỏ cách điện.  
C. vỏ bảo vệ và vỏ cách điện.  
D. lõi đồng và lõi nhôm.

**Câu 9. Dây dẫn điện trong nhà không được dùng dây dẫn trần vì**

- A. để đảm bảo an toàn điện.  
B. không đạt yêu cầu về mỹ thuật.  
C. không thuận tiện khi sử dụng.  
D. dây dẫn trần không bền bằng dây dẫn có vỏ bọc.

**Câu 10. Dây cáp điện của mạng điện trong nhà là loại cáp**

- A. Ba pha, điện áp thấp  
B. Một pha, điện áp thấp  
C. Ba pha, điện áp cao  
D. Ba pha, điện áp thấp

**Câu 11. Để đo kích thước đường kính dây điện, ta dùng**

- A. Thước lá  
B. Thước cuộn

- C. Thước gáp
- D. Thước cặp

**Câu 12. Trong các dụng cụ sau, dụng cụ nào không phải là dụng cụ cơ khí**

- A. thước lá.
- B. thước cặp.
- C. panme.
- D. oát kế.

**Câu 13. Vôn kế có cấp chính xác 2, sai số tuyệt đối lớn nhất là 6V thì thang đo là**

- A. 200V
- B. 500V
- C. 300V
- D. 600V

**Câu 14. Công tơ điện dùng để đo**

- A. điện năng tiêu thụ.
- B. cường độ dòng điện.
- C. điện trở.
- D. nhiệt lượng.

**Câu 15. Chập hai đầu que đo, hiệu chỉnh về 0 thực hiện**

- A. Thỉnh thoảng
- B. Ở mỗi lần đo
- C. 2 lần đo thực hiện 1 lần
- D. Đáp án khác

**Câu 16. Bóc phân đoạn lớp vỏ cách điện thì 2 lớp vỏ lệch nhau**

- A. 5 – 6 mm
- B. 6 – 8 mm
- C. 5 – 8 mm
- D. 8 – 10 mm

**Câu 17. Sử dụng mỗi nối rẽ khi**

- A. Dây bị đứt
- B. Thêm đường dây nhánh
- C. Nối dây vào phụ kiện của đồ dùng điện
- D. Dây bị hỏng

**Câu 18. Khi nối mỗi nối thẳng dây dẫn 1 sợi, mỗi bên ta phải quấn bao nhiêu vòng?**

- A. Từ 1 đến 2 vòng
- B. Từ 2 đến 3 vòng
- C. Từ 4 đến 6 vòng
- D. Từ 6 đến 8 vòng

**Câu 19. Các yêu cầu của các mối nối dây dẫn điện**

- A. dẫn điện tốt, có độ bền cơ học cao, an toàn điện và có độ thẩm mỹ;
- B. dẫn điện đẹp, có độ bền cơ học cao, an toàn điện và có độ thẩm mỹ;
- C. dẫn điện tốt, có độ bền cơ học cao, an toàn điện;
- D. dẫn điện tốt, không có độ bền cơ học, an toàn điện và có độ thẩm mỹ.

**Câu 20. Trình tự lắp mạch điện bảng điện**

- A. vạch dấu, khoan lỗ, nối dây thiết bị, lắp thiết bị, kiểm tra;
- B. vạch dấu, nối dây thiết bị, lắp thiết bị, khoan lỗ, kiểm tra;
- C. khoan lỗ, vạch dấu, nối dây thiết bị, lắp thiết bị, kiểm tra;
- D. vạch dấu, khoan lỗ, kiểm tra, nối dây thiết bị, lắp thiết bị.

**Câu 21. Dùng dụng cụ nào khoan lỗ bảng điện?**

- A. Đục.
- B. Lỗ khoan.
- C. Khoan.
- D. Kim

**Câu 22. Mạng điện trong nhà thường có mấy loại bảng điện?**

- A. 2
- B. 3
- C. 4
- D. 5

**Câu 23. Hãy cho biết “Xác định vị trí bảng điện, bóng đèn” thuộc bước thứ mấy?**



**I. BIỂU ĐIỂM:** Mỗi câu đúng 1/3 điểm

**II. ĐÁP ÁN**

<b>1. C</b>	<b>2. A</b>	<b>3. C</b>	<b>4. B</b>	<b>5. A</b>	<b>6. C</b>	<b>7. A</b>	<b>8. B</b>	<b>9. A</b>	<b>10. B</b>
<b>11. D</b>	<b>12. D</b>	<b>13. C</b>	<b>14. A</b>	<b>15. B</b>	<b>16. C</b>	<b>17. B</b>	<b>18. C</b>	<b>19. A</b>	<b>20. A</b>
<b>21. C</b>	<b>22. A</b>	<b>23. B</b>	<b>24. B</b>	<b>25. A</b>	<b>26. C</b>	<b>27. A</b>	<b>28. A</b>	<b>29. C</b>	<b>30. B</b>

**BGH duyệt**

**Tổ, nhóm CM**

**GV ra đề**

Khúc Thị Thanh Hiền

Tạ Thị Tuyết Sơn

Nguyễn Thị Hà

ĐỀ DỰ PHÒNG

**CHỌN PHƯƠNG ÁN TRẢ LỜI ĐÚNG NHẤT**

**Câu 1. Chập hai đầu que đo, hiệu chỉnh về 0 thực hiện**

- A. Thỉnh thoảng  
B. Ở mỗi lần đo  
C. 2 lần đo thực hiện 1 lần  
D. Đáp án khác

**Câu 2. Cấu tạo của dây cáp điện gồm có**

- A. lõi dây, vỏ bảo vệ.  
B. lõi cáp, lớp vỏ cách điện, vỏ bảo vệ.  
C. vỏ cách điện, vỏ bảo vệ.  
D. vỏ bảo vệ, nhiều lõi cáp.

**Câu 3. Vật liệu nào không phải là vật liệu dẫn điện?**

- A. Mica.  
B. Gang trắng.  
C. Đồng.  
D. Nhôm.

**Câu 4. Mạng điện trong nhà thường có mấy loại bảng điện?**

- A. 2  
B. 3  
C. 4  
D. 5

**Câu 5. Chọn phát biểu sai: đối tượng lao động của nghề điện dân dụng**

- A. nguồn điện một chiều.  
B. nguồn điện xoay chiều điện áp thấp dưới 380V.  
C. nguồn điện xoay chiều điện áp cao trên 380V.  
D. các loại đồ dùng điện.

**Câu 6. Người lao động cần đảm bảo mấy yêu cầu của nghề điện dân dụng?**

- A. 2  
B. 3  
C. 4  
D. 5

**Câu 7. Hãy cho biết “Xác định vị trí bảng điện, bóng đèn” thuộc bước thứ mấy?**

- A. 1  
B. 2  
C. 3  
D. 4

**Câu 8. Yêu cầu về sức khỏe của người lao động trong nghề điện dân dụng là**

- A. không mắc bệnh về tim mạch.  
B. không yêu cầu về huyết áp.  
C. không yêu cầu về sức khỏe.  
D. có thể mắc bệnh về thấp khớp.

**Câu 9. Bước “Vạch dấu” thuộc bước thứ mấy trong quy trình lắp đặt mạch bảng điện?**

- A. 1  
B. 2  
C. 3  
D. 4

**Câu 10. Dây dẫn bọc cách điện có ký hiệu M(nxF), trong đó chữ F là**

- A. lõi dây.  
B. số sợi dây.  
C. tiết diện của lõi dây dẫn.  
D. ký hiệu lõi dây làm bằng đồng.

**Câu 11. Trình tự lắp mạch điện bảng điện**

- A. vạch dấu, khoan lỗ, nối dây thiết bị, lắp thiết bị, kiểm tra;  
B. vạch dấu, nối dây thiết bị, lắp thiết bị, khoan lỗ, kiểm tra;  
C. khoan lỗ, vạch dấu, nối dây thiết bị, lắp thiết bị, kiểm tra;  
D. vạch dấu, khoan lỗ, kiểm tra, nối dây thiết bị, lắp thiết bị.

**Câu 12. “Nối dây bộ đèn ống huỳnh quang” thuộc bước thứ mấy?**

- A. 3  
B. 4

C. 5

D. 6

**Câu 13. Kí hiệu dây dẫn bọc cách điện M(2x1,5) có nghĩa là**

- A. Dây lõi đồng, số lõi 2, tiết diện 1,5
- B. Dây lõi đồng, tiết diện 2, số lõi 1,5
- C. Dây lõi nhôm, số lõi 2, tiết diện 1,5
- D. Dây lõi nhôm, tiết diện 2, số lõi 1,5

**Câu 14. Dây cáp điện của mạng điện trong nhà là loại cáp**

- A. Ba pha, điện áp thấp
- B. Một pha, điện áp thấp
- C. Ba pha, điện áp cao
- D. Ba pha, điện áp thấp

**Câu 15. Cấu tạo của dây dẫn điện bọc cách điện gồm 2 phần**

- A. lõi và lớp vỏ bằng đồng.
- B. lõi và lớp vỏ cách điện.
- C. vỏ bảo vệ và vỏ cách điện.
- D. lõi đồng và lõi nhôm.

**Câu 16. Von kế có cấp chính xác 2, sai số tuyệt đối lớn nhất là 6V thì thang đo là**

- A. 200V
- B. 500V
- C. 300V
- D. 600V

**Câu 17. Dây dẫn điện trong nhà không được dùng dây dẫn trần vì**

- A. để đảm bảo an toàn điện.
- B. không đạt yêu cầu về mỹ thuật.
- C. không thuận tiện khi sử dụng.
- D. dây dẫn trần không bền bằng dây dẫn có vỏ bọc.

**Câu 18. Để đo kích thước đường kính dây điện, ta dùng**

- A. Thước lá
- B. Thước cuộn
- C. Thước gấp
- D. Thước cặp

**Câu 19. Trong các dụng cụ sau, dụng cụ nào không phải là dụng cụ cơ khí**

- A. thước lá.
- B. thước cặp.
- C. panme.
- D. óát kế.

**Câu 20. Lắp đặt mạch bảng điện tiến hành theo mấy bước?**

- A. 3
- B. 4
- C. 5
- D. 6

**Câu 21. Các yêu cầu của các mối nối dây dẫn điện**

- A. dẫn điện tốt, có độ bền cơ học cao, an toàn điện và có độ thẩm mỹ;
- B. dẫn điện đẹp, có độ bền cơ học cao, an toàn điện và có độ thẩm mỹ;
- C. dẫn điện tốt, có độ bền cơ học cao, an toàn điện;
- D. dẫn điện tốt, không có độ bền cơ học, an toàn điện và có độ thẩm mỹ.

**Câu 22. Lắp đặt mạch điện đèn ống huỳnh quang gồm mấy bước?**

- A. 4
- B. 5
- C. 6
- D. 7

**Câu 23. Vẽ sơ đồ lắp đặt tiến hành theo mấy bước?**

- A. 2
- B. 3
- C. 4
- D. 5

**Câu 24. Trước khi vẽ sơ đồ lắp đặt cần**

- A. tìm hiểu sơ đồ nguyên lí mạch điện đèn ống huỳnh quang
- B. lựa chọn dụng cụ



- C. lập bảng dự trữ vật liệu
- D. đáp án khác

**Câu 25. Dùng dụng cụ nào khoan lỗ bằng điện?**

- A. Đục.
- B. Lỗ khoan.
- C. Khoan.
- D. Kim

**Câu 26. Khi nối mỗi nối thẳng dây dẫn 1 sợi, mỗi bên ta phải quấn bao nhiêu vòng?**

- A. Từ 1 đến 2 vòng
- A. Từ 2 đến 3 vòng
- B. Từ 4 đến 6 vòng
- C. Từ 6 đến 8 vòng

**Câu 27. Bóc phân đoạn lớp vỏ cách điện thì 2 lớp vỏ lệch nhau**

- B. 5 – 6 mm
- B. 6 – 8 mm
- C. 5 – 8 mm
- D. 8 – 10 mm

**Câu 28. Sử dụng mỗi nối rẽ khi**

- A. Dây bị đứt
- B. Thêm đường dây nhánh
- C. Nối dây vào phụ kiện của đồ dùng điện
- D. Dây bị hỏng

**Câu 29. Công tơ điện dùng để đo**

- A. điện năng tiêu thụ.
- C. điện trở.
- B. cường độ dòng điện.
- D. nhiệt lượng.

**Câu 30. Vẽ sơ đồ lắp đặt mạch điện bằng bảng điện tiến hành theo mấy bước?**

- A. 3
- B. 4
- C. 5
- D. 6

**UBND QUẬN LONG BIÊN  
TRƯỜNG THCS LÊ QUÝ ĐÔN**

**ĐỀ DỰ PHÒNG**

**TIẾT 18 : KIỂM TRA CUỐI KỲ 1**  
**Môn: Công nghệ 9 - Năm học: 2021 - 2022**  
*Thời gian làm bài: 45 phút*

**I. BIỂU ĐIỂM:** Mỗi câu đúng 1/3 điểm

**II. ĐÁP ÁN**

<b>1. B</b>	<b>2. B</b>	<b>3. A</b>	<b>4. A</b>	<b>5. C</b>	<b>6. C</b>	<b>7. B</b>	<b>8. A</b>	<b>9. A</b>	<b>10. C</b>
<b>11. A</b>	<b>12. B</b>	<b>13. A</b>	<b>14. B</b>	<b>15. B</b>	<b>16. C</b>	<b>17. A</b>	<b>18. D</b>	<b>19. D</b>	<b>20. C</b>
<b>21. A</b>	<b>22. C</b>	<b>23. A</b>	<b>24. A</b>	<b>25. C</b>	<b>26. B</b>	<b>27. C</b>	<b>28. B</b>	<b>29. A</b>	<b>30. B</b>

**BGH duyệt**

**Tổ, nhóm CM**

**GV ra đề**

Khúc Thị Thanh Hiền

Tạ Thị Tuyết Sơn

Nguyễn Thị Hà